

Bản án số: **81/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/9/2024.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Trần Thị Lệ**.
- Ông: **Nguyễn Quốc Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2022/TLST-HGND ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Phan Thanh C**, sinh năm: 1981. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 373/1 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Bà **Trần Thanh H**, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 79/13 đường Trịnh Hoài Đức, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông **Phan Thanh C** trình bày:

- Về hôn nhân: Ông **Phan Thanh C** và bà **Trần Thanh H** tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và

có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/9/2015.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa ông C và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, từ đó vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Ông C và bà H đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay thấy rằng đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Phan Thanh C xác nhận giữa ông và bà H quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Phan Thị Trúc L, sinh ngày 11/7/2015, hiện đang sống cùng với bà H. Ông C đồng ý giao người con chung tên Phan Thị Trúc L cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông C không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thanh C xác nhận giữa ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Thanh C xác nhận giữa ông và bà H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh C vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

** Bị đơn bà Trần Thanh H vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Phan Thanh C khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Thanh H có địa chỉ ở số 79/13 đường Trịnh Hoài Đức, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà H là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời nguyên đơn ông Phan Thanh C vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Phan Thanh C và bà Trần Thanh H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Thanh C và bà Trần Thanh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông C khởi kiện xin ly hôn với bà H và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, ông C xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà H.

Bị đơn bà Trần Thanh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà H vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do ông C cung cấp. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà H đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà H đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, điều đó thể hiện việc bà H không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông C.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với bà Trần Thanh H của ông Phan Thanh C.

[4] *Về con chung*: Ông Phan Thanh C xác nhận giữa ông và bà Trần Thanh H quá trình chung sống có 01 người con chung tên Phan Thị Trúc L, sinh ngày 11/7/2015. Ông C tự nguyện đồng ý giao người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông C không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ khi ông C và bà H sống ly thân, con chung do bà H nuôi dưỡng. Tại bản trình bày nguyện vọng của cháu Trúc L có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ là bà H nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Phan Thị Trúc L cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong vụ án này, ông Phan Thanh C có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con chung, bà Trần Thanh H thì vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu bà H gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trường hợp bà H không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung*: Ông Phan Thanh C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về nợ chung*: Ông Phan Thanh C xác định giữa ông và bà Trần Thanh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn ông Phan Thanh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Phan Thanh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh C được ly hôn với bà Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Thị Trúc L, sinh ngày 11/7/2015 cho bà Trần Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Phan Thanh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông C thực hiện các quyền này. Trường hợp, ông C lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông C.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong vụ án này, ông Phan Thanh C có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con chung, bà Trần Thanh H thì vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu bà H gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trường hợp bà H không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Ông Phan Thanh C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

5. Về nợ chung: Ông Phan Thanh C xác định giữa ông và bà Trần Thanh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử

không xem xét giải quyết nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

6. Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Thanh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Phan Thanh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002232 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Ông Phan Thanh C đã nộp đủ án phí phải nộp.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh

